

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964; HKTT: Tổ 4, thôn HĐ, xã ĐH, thị xã DB, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; HKTT: Xã ST, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: Số 8 đường 20/8 khu phố 6, thị trấn DT, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2022 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn (ông Đ) trình bày:*

Ông Đ và bà T chung sống với nhau từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ST, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 16/3/2017.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không còn gắn bó, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Đ làm đơn xin ly hôn với bà T.

- Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông Đ không có ý kiến gì khác.

** Theo bản tự khai ngày 22/6/2022 bị đơn (bà T) trình bày:*

Bà T thống nhất với lời trình bày của ông Đ về quá trình chung sống, đăng ký kết hôn.

- Về hôn nhân: Trước yêu cầu xin ly hôn của ông Đ thì bà T đồng ý ly hôn.
- Con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà T không có ý kiến gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện bà Nguyễn Thị T về việc ly hôn. Bà T cư trú tại số 8 đường 20/8 khu phố 6, thị trấn DT, huyện DT, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Đ, bà T có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, bà T theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn (ông Đ)

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà T chung sống với nhau từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn UBND xã ST, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa ngày 16/3/2017. Do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn hôn nhân: Ông Đ cho rằng ông và bà T thường bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, đời sống vợ chồng không còn gắn bó, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông và bà không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Vì vậy, ông Đ làm đơn xin ly hôn với bà T. Trước yêu cầu xin ly hôn của ông Đ thì bà T đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững, thế nhưng cuộc sống vợ chồng giữa ông Đ và bà T không đạt được những điều đó. Ông Đ yêu cầu ly hôn và bà T đồng ý nên ghi nhận.

[3] Về con chung: tự khai không có nên không xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Ông Đ không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 9, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đối với bà Nguyễn Thị T về việc “ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Ông Nguyễn Văn Đ chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp theo biên lai thu số

AA/2021/0007539 ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thùy Linh